

Số: 21 /2016/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 20 tháng 5 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định thống nhất quản lý các hoạt động đo đạc  
và bản đồ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Nghị định số 173/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Quyết định số 83/2000/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc sử dụng hệ quy chiếu và hệ tọa độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 63/2015/TT-BTNMT ngày 21 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Thông tư số 05/2009/TT-BTNMT ngày 01 tháng 6 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm địa chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 67/TTr-STNMT ngày 25 tháng 4 năm 2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thống nhất quản lý hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 03/10/2014 của Ủy

ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về ban hành Quy định về quản lý hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Đo đạc bản đồ Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy; | (b/cáo)
- Thường trực HĐND tỉnh; |
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Chi cục Văn thư - lưu trữ tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- Công báo, Website Đắk Nông;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN (Th).

53

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trương Thanh Tùng**

**QUY ĐỊNH**

**Về việc Quy định thống nhất quản lý các hoạt động đo đạc  
và bản đồ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 21 /2016/QĐ-UBND  
ngày 20 tháng 5 năm 2016 của UBND tỉnh Đắk Nông)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy định này quy định việc thống nhất công tác quản lý nhà nước về các hoạt động đo đạc và bản đồ đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, trừ các công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh do các tổ chức thuộc Bộ Quốc phòng làm chủ đầu tư.

2. Cơ quan quản lý nhà nước về đo đạc và bản đồ, các cơ quan có liên quan và các tổ chức, cá nhân hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

3. Các hoạt động về đo đạc bản đồ không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật.

**Điều 2. Hệ quy chiếu và hệ tọa độ**

1. Khi xây dựng hệ thống điểm đo đạc cơ sở, hệ thống bản đồ, hệ thống thông tin nêu tại Điều 4 của Quy định này phải được thiết lập trên hệ quy chiếu và hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục địa phương  $108^{\circ}30'$  múi chiếu  $3^{\circ}$ .

2. Những công trình đo đạc và bản đồ đã hoàn thành ở hệ quy chiếu và hệ tọa độ HN-72 trước khi sử dụng phải chuyển kết quả sang hệ quy chiếu và hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trục  $108^{\circ}30'$  múi chiếu  $3^{\circ}$ .

**Điều 3. Quyền lợi và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân**

1. Được sử dụng các sản phẩm đo đạc và bản đồ thực hiện hoạt động đo đạc và bản đồ theo quy định của pháp luật.

2. Có trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ các công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ theo quy định của pháp luật.

3. Không được cản trở hoặc gây khó khăn cho người có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ về đo đạc và bản đồ.



4. Nhà nước khuyến khích các tổ chức và cá nhân tham gia nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ về đo đạc và bản đồ theo quy định của pháp luật.

5. Nghiêm cấm các hoạt động đo đạc và bản đồ gây hại hoặc có nguy cơ gây hại cho quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

## **Chương II**

### **HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ**

#### **Điều 4. Hoạt động đo đạc và bản đồ**

Danh mục các hoạt động đo đạc và bản đồ phải có giấy phép

1. Khảo sát, lập dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình đo đạc và bản đồ.
2. Kiểm tra, thẩm định chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ.
3. Xây dựng lưới tọa độ, độ cao quốc gia.
4. Xây dựng điểm trọng lực, thiên văn, tọa độ, độ cao.
5. Chụp ảnh, quét địa hình từ máy bay.
6. Đo vẽ, thành lập bản đồ địa hình các tỷ lệ.
7. Đo vẽ, thành lập bản đồ địa chính các tỷ lệ.
8. Thành lập bản đồ hành chính các cấp.
9. Đo vẽ, thành lập bản đồ địa giới hành chính các cấp.
10. Xây dựng cơ sở dữ liệu đo đạc và bản đồ.
11. Xây dựng cơ sở dữ liệu địa lý.
12. Thành lập bản đồ chuyên đề.
13. Thành lập atlas địa lý.
14. Khảo sát địa hình, đo đạc công trình.
15. Kiểm định các thiết bị đo đạc.

#### **Điều 5. Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ**

1. Tất cả các tổ chức hoạt động đo đạc và bản đồ được quy định tại Điều 4 của Quy định này phải có giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ do cơ quan có thẩm quyền cấp.

2. Các tổ chức có nhu cầu hoạt động đo đạc và bản đồ có đủ điều kiện chuyên môn, kỹ thuật về đo đạc và bản đồ đều được thẩm định năng lực để cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ.

Điều kiện, trình tự, thủ tục và thẩm quyền cấp, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ được thực hiện theo quy định tại Nghị định số

45/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ.

### **Điều 6. Thành lập, xuất bản và phát hành sản phẩm bản đồ**

1. Tổ chức và cá nhân được phép thành lập các thể loại sản phẩm bản đồ phù hợp với giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ được cấp; được quyền phổ biến sản phẩm của mình trên các phương tiện theo quy định tại Luật xuất bản; khi xuất bản bản đồ, ngoài việc nộp lưu trữ theo quy định, phải nộp 01 (một) bản lưu trữ cho Sở Tài nguyên và Môi trường Đắk Nông.

2. Việc thành lập các loại sản phẩm bản đồ chuyên đề phải dựa vào các lớp thông tin nền lấy từ hệ thống bản đồ nền, bản đồ địa hình quốc gia, bản đồ hành chính do cơ quan quản lý nhà nước về đo đạc bản đồ thành lập, trong trường hợp cần sử dụng thông tin nền khác phải được sự đồng ý của Sở Tài nguyên và Môi trường Đắk Nông.

## **Chương III**

### **QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ BẢO VỆ CÔNG TRÌNH ĐO ĐẠC**

#### **Điều 7. Trách nhiệm bảo đảm chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ**

1. Trách nhiệm của cơ quan quyết định đầu tư

a) Thẩm định hồ sơ nghiệm thu; xác nhận chất lượng, khối lượng đã hoàn thành; thẩm định hồ sơ quyết toán và phê duyệt quyết toán các công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ của chủ đầu tư.

b) Giải quyết những phát sinh, vướng mắc về công nghệ mà chưa có quy định kỹ thuật về công nghệ đó; giải quyết những phát sinh, vướng mắc về định mức kinh tế khi thay đổi giải pháp công nghệ mà làm tăng giá trị dự toán vượt quá giá trị dự toán đã được phê duyệt; giải quyết những phát sinh về khối lượng khi khối lượng hoàn thành vượt quá năm phần trăm (5%) so với khối lượng đã được phê duyệt; giải quyết việc kéo dài tiến độ thi công công trình, sản phẩm so với tiến độ thi công đã được phê duyệt.

c) Quyết định đình chỉ thi công, huỷ bỏ một phần hoặc toàn bộ công trình, sản phẩm công trình đang thi công không đúng thiết kế kỹ thuật - dự toán được phê duyệt hoặc vi phạm nghiêm trọng các tiêu chuẩn, quy định về kỹ thuật và kinh tế.

2. Trách nhiệm của chủ đầu tư

a) Chịu trách nhiệm toàn bộ về khối lượng và chất lượng các công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ được giao thực hiện bằng ngân sách nhà nước.

b) Tổ chức lập hoặc thuê tư vấn lập thiết kế kỹ thuật - dự toán hoặc dự toán và tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với định mức, tiêu chuẩn kinh tế, kỹ thuật theo quy định hiện hành.

c) Trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật - dự toán hoặc dự toán và tiêu chuẩn kỹ thuật theo đúng quy định hiện hành.

d) Lựa chọn tổ chức có đủ tư cách pháp nhân, có giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ phù hợp với nội dung của thiết kế kỹ thuật - dự toán hoặc dự toán và tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện các nội dung về đo đạc và bản đồ theo quy định của pháp luật.

e) Chỉ nghiệm thu các công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ đã được đơn vị tư vấn kiểm tra, xác nhận đạt yêu cầu chất lượng. Đồng thời, chịu trách nhiệm trước pháp luật về công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ đã nghiệm thu.

3. Trách nhiệm của đơn vị tư vấn kiểm tra chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ

a) Các đơn vị tư vấn được cấp giấy phép kiểm tra, thẩm định chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ được chủ đầu tư thuê để thực hiện công tác kiểm tra khối lượng, chất lượng sản phẩm đo đạc bản đồ phải thực hiện theo quy định tại Thông tư số 63/2015/TT-BTNMT ngày 21/12/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ và Thông tư số 05/2009/TT-BTNMT ngày 01/6/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm địa chính.

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ đã kiểm tra, thẩm định.

4. Trách nhiệm của đơn vị thi công sản phẩm đo đạc và bản đồ

a) Chỉ được thực hiện các hợp đồng đo đạc và bản đồ phù hợp với nội dung được cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, đảm bảo đúng yêu cầu kinh tế - kỹ thuật được quy định trong thiết kế kỹ thuật - dự toán hoặc dự toán và tiêu chuẩn kỹ thuật.

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ đầu tư về tiến độ, khối lượng, chất lượng, công trình sản phẩm đo đạc và bản đồ do đơn vị mình thực hiện.

c) Chịu sự giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu của chủ đầu tư, của cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng, khối lượng, tiến độ thi công công trình sản phẩm.

d) Trường hợp có sự thay đổi về giải pháp kỹ thuật, công nghệ, thiết kế kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, khối lượng, tiến độ thi công so với dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán đã được phê duyệt thì phải báo cáo kịp thời bằng văn bản với chủ đầu tư và chỉ được thực hiện sau khi có ý kiến trả lời bằng văn bản của chủ đầu tư hoặc cơ quan quyết định đầu tư.

e) Bảo đảm chất lượng, khối lượng, tiến độ thực hiện công trình, sản phẩm do đơn vị thi công; trường hợp công trình sản phẩm chưa đạt chất lượng thì phải chỉnh sửa hoặc làm lại bằng nguồn kinh phí của đơn vị mình.

5. Cơ quan nhà nước được giao nhiệm vụ cung cấp thông tin, tư liệu phục vụ các công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ có trách nhiệm cung cấp đúng, đủ và kịp thời các thông tin, tư liệu do mình đang quản lý.

### **Điều 8. Thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình**

1. Công trình đo đạc và bản đồ sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước

Chủ đầu tư lập hoặc thuê đơn vị tư vấn lập thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để thẩm định. Căn cứ kết quả thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường chủ đầu tư trình cơ quan quyết định đầu tư phê duyệt thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình làm cơ sở để thực hiện theo đúng quy định.

2. Công trình đo đạc và bản đồ không sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước

Chủ đầu tư lập hoặc thuê đơn vị tư vấn lập thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định phần thiết kế kỹ thuật, chủ đầu tư tự thẩm định nội dung dự toán. Căn cứ kết quả thẩm định chủ đầu tư tổ chức phê duyệt thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình làm cơ sở thực hiện theo đúng quy định.

### **Điều 9. Kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường Đăk Nông là cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh giám sát về chất lượng, khối lượng, tiến độ trong quá trình thi công công trình, sản phẩm; kiểm tra, thẩm định chất lượng, khối lượng công trình, sản phẩm địa chính do các cơ quan, tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện.

2. Các đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế được cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ khi có yêu cầu của Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc theo đề nghị của chủ đầu tư và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả kiểm tra, thẩm định. Nhưng không được kiểm tra thẩm định chất lượng sản phẩm đo đạc, bản đồ mà đơn vị mình thi công.

3. Chủ đầu tư sử dụng cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, cơ quan chuyên môn thuộc quyền quản lý hoặc thành lập hội đồng tư vấn hoặc thuê tổ chức có chức năng tư vấn về địa chính, thuê chuyên gia để thực hiện kiểm tra, thẩm định chất lượng, khối lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ và trực tiếp nghiệm thu chất lượng, khối lượng công trình, sản phẩm địa chính được giao thực hiện; chịu trách nhiệm về chất lượng, khối lượng công trình, sản phẩm được giao.

### **Điều 10. Quản lý, sử dụng và bảo vệ công trình xây dựng đo đạc và bản đồ**

1. Công trình xây dựng đo đạc là tài sản của nhà nước, UBND các huyện và thị xã (sau đây gọi chung là cấp huyện), UBND các xã, phường, thị trấn (sau

đây gọi là cấp xã) và các tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm bảo quản công trình đo đạc và bản đồ theo quy định tại Thông tư số 49/2015/TT-BTNMT ngày 12/11/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý, sử dụng và bảo vệ công trình đo đạc.

2. Mọi tổ chức, cá nhân không được tự tiện sử dụng công trình xây dựng đo đạc nếu không được sự chấp thuận của Cục Đo đạc và bản đồ (Bộ Tài nguyên và Môi trường) hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường; trong quá trình sử dụng phải giữ gìn bảo vệ dấu mốc đo đạc, không làm hư hỏng, sử dụng xong phải khôi phục lại tình trạng như ban đầu.

3. Sau khi công trình xây dựng đo đạc hoàn thành, đơn vị xây dựng công trình làm biên bản bàn giao dấu mốc đo đạc cho Ủy ban nhân dân cấp xã với sự có mặt của chủ sử dụng đất hoặc chủ sở hữu công trình nơi đặt dấu mốc đo đạc. Biên bản bàn giao dấu mốc đo đạc được lập thành năm (05) bản và lưu giữ tại:

- a) Đơn vị xây dựng công trình đo đạc: 01 bản;
- b) Ủy ban nhân dân cấp xã: 01 bản;
- c) Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện: 01 bản;
- d) Sở Tài nguyên và Môi trường: 01 bản;
- đ) Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam: 01 bản.

**Điều 11. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông là cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh có nhiệm vụ và quyền hạn sau**

1. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện các Quy định của pháp luật về hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh; thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự án đầu tư đo đạc và bản đồ thực hiện bằng nguồn ngân sách nhà nước.

2. Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan xây dựng kế hoạch hàng năm, kế hoạch dài hạn các dự án về đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và triển khai thực hiện, đảm bảo không chồng chéo với kế hoạch, dự án của cơ quan quản lý nhà nước về đo đạc và bản đồ và của các Bộ, ngành khác.

3. Thẩm định năng lực hoạt động đo đạc và bản đồ của các tổ chức, cá nhân có nhu cầu hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh, đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ.

4. Thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất việc chấp hành pháp luật đo đạc và bản đồ của các tổ chức, cá nhân hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh; phát hiện các vi phạm, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Theo dõi việc xuất bản, phát hành bản đồ trên địa bàn tỉnh và kiến nghị với cơ quan quản lý về xuất bản định chỉ phát hành, thu hồi các ấn phẩm bản đồ có sai sót về địa giới hành chính, địa danh thuộc địa phương; ấn phẩm



bản đồ có sai sót nghiêm trọng về kỹ thuật; ấn phẩm bản đồ có nội dung thuộc phạm vi nghiêm cấm theo quy định của Luật Xuất bản.

6. Kiểm tra, xác nhận về mặt pháp lý của hồ sơ kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ địa chính, đo đạc và bản đồ địa hình, thành lập các bản đồ chuyên đề.

7. Quản lý, bảo vệ các dấu mốc đo đạc, các tài liệu, số liệu về hệ thống tọa độ và độ cao thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; hướng dẫn bảo vệ các công trình xây dựng đo đạc theo phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã.

8. Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc thành lập hồ sơ địa giới hành chính các cấp và tiến hành kiểm tra, nghiệm thu các tài liệu, hồ sơ địa giới hành chính.

9. Kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ các dự án trên địa bàn tỉnh đối với thiết kế kỹ thuật - dự toán thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

#### **Điều 12. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã có trách nhiệm**

1. Tổ chức tuyên truyền và giáo dục mọi công dân có ý thức tham gia bảo quản, giữ gìn các công trình xây dựng đo đạc và bản đồ.

2. Tổ chức theo dõi, giám sát những hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn theo đúng quy định.

3. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng kế hoạch hàng năm về dự án đo đạc và bản đồ của địa phương mình và triển khai thực hiện sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

#### **Điều 13. Quy định về lập thiết kế kỹ thuật - dự toán đối với công trình đo đạc và bản đồ**

1. Các trường hợp phải lập thiết kế kỹ thuật - dự toán, trình Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định.

a) Các khu đo hình tuyến liên tục có chiều dài từ 01 km trở lên.

b) Khu đo có quy mô diện tích tập trung từ 05 ha trở lên (áp dụng cho tất cả các loại tỷ lệ bản đồ).

2. Các trường hợp không thuộc khoản 1, Điều này thì lập dự toán và tiêu chuẩn kỹ thuật trình Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trong quá trình thi công phải đo nối vào hệ thống tọa độ VN2000 kinh tuyến trực  $108^{\circ}30'$  múi chiếu 3<sup>0</sup>.

#### **Điều 14. Quản lý, lưu trữ, cung cấp và khai thác thông tin, tư liệu đo đạc và bản đồ**

1. Quản lý, lưu trữ, cung cấp và khai thác sử dụng thông tin, tư liệu đo đạc và bản đồ theo quy định tại Thông tư số 48/2015/TT-BTNMT ngày 12/11/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.



2. Sau khi hoàn thành thực hiện công trình đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, đơn vị đo đạc bản đồ phải nộp 01 (một) bộ tài liệu, sản phẩm gốc (dạng giấy và dạng số) cho Sở Tài nguyên và Môi trường để lưu trữ theo quy định hiện hành.

3. Trung tâm Công nghệ thông tin trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông có trách nhiệm cung cấp thông tin tư liệu về hệ thống điểm đo đạc cơ sở; hệ thống bản đồ địa hình, bản đồ hành chính, bản đồ địa chính cơ sở, các loại bản đồ chuyên đề khác; cơ sở thông tin địa lý và hệ thống thông tin địa lý phục vụ cho mục đích chuyên dùng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

### **Điều 15. Chế độ báo cáo trong hoạt động đo đạc và bản đồ**

Cơ quan quản lý nhà nước về đo đạc và bản đồ; tổ chức được cấp phép hoạt động đo đạc và bản đồ có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo về hoạt động đo đạc và bản đồ theo quy định tại Thông tư số 46/2015/TT-BTNMT ngày 30/10/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chế độ báo cáo trong hoạt động đo đạc và bản đồ.

### **Điều 16. Xử lý vi phạm trong hoạt động đo đạc và bản đồ**

1. Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thanh tra việc chấp hành pháp luật về đo đạc và bản đồ theo quy định của luật thanh tra.

2. Tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định tại Điều 96, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thi hành luật đất đai năm 2013 và Nghị định số 173/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ, các quy định hiện hành.

### **Điều 17. Điều khoản thi hành**

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, khó khăn đề nghị các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và các đơn vị, cá nhân phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trương Thanh Tùng**